

Bản án số: 63/2020/HS-ST  
Ngày: 24-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thiên

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Duẩn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với Bị cáo:

**Huỳnh Thị T**, sinh năm 2000 tại Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp Y, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị M; Chưa có chồng và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2018, bị Trưởng Công an thị xã Bình Minh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; nhân thân: Có 01 tiền sự như nêu trên.

Bị cáo đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1988

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: Khóm A, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- *Người bào chữa: Bà Phan Thanh T* – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 10/7/2020 anh Châu R là chủ quán Karaoke H tại khóm T, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long tổ chức nhậu cùng một số người bạn để hát karaoke trên lầu tại phòng 1, 2 của quán. Lúc này anh Châu R có điện thoại cho ba người nữ đến cùng uống bia, trong đó có Huỳnh Thị T và Nguyễn Thị L. Trong lúc nhậu chị L nhiều lần lấy chai bia rót vào ly bia cho T nhưng T không đồng ý, nhắc nhở chị L “không được rót bia cho T nữa” nhưng chị L vẫn rót tiếp, T đã dùng vỏ chai bia Sài Gòn bằng thủy tinh (vỏ chai không có nước bên trong) đánh trúng vào vùng trán (đầu) của chị L gây thương tích xong T bỏ đi. Chị L được đưa vào trung tâm y tế thị xã M để điều trị vết thương, sau đó đến Công an trình báo sự việc.

Sau khi bị gây thương tích, ngày 11/7/2020 chị Nguyễn Thị L có làm đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh xử lý hình sự đối với Huỳnh Thị T. Qua làm việc T thừa nhận hành vi dùng vỏ chai bia đánh vào vùng trán (đầu) của chị lan gây thương tích

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 97/2020/TgT ngày 11/8/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị L là 03%*”.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSBM ngày 13/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Bị cáo Huỳnh Thị T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Bị cáo Huỳnh Thị T mức án tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Về trách nhiệm dân sự, buộc Bị cáo bồi thường cho Bị hại tiền viện phí và tiền thuốc là 1.612.662 đồng, tiền ngày công lao động là 3.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần bằng 05 tháng lương cơ sở là 7.450.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 1.500.000 đồng Bị cáo đã nộp. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

- Bà Phan Thanh T trình bày lời bào chữa cho Bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả, Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bị cáo có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, Bị cáo có nơi cư trú ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử xử Bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, miễn án phí và hình phạt bổ sung cho Bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Bị cáo là bồi thường cho Bị hại tiền thuốc là 1.612.662 đồng, tiền ngày công lao động là 3.000.000 đồng.

- Bị cáo Huỳnh Thị T khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo, Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho Bị hại số tiền viện phí là 1.612.662 đồng và tiền ngày công lao động là 3.000.000 đồng, ngoài ra không bồi thường các khoản nào khác. Lời nói sau cùng, Bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Thị L đề nghị xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Bị cáo bồi thường tổng số tiền 40.012.662 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của Bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản khám nghiệm hiện trường, các Biên bản hỏi cung Bị can tại Cơ quan điều tra, lời khai của Bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 10/7/2020, do mâu thuẫn nhỏ nhất với chị Nguyễn Thị L nên Bị cáo Huỳnh Thị T đã dùng vỏ chai bia bằng thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng trán của chị Lan gây thương tích tỷ lệ 03%. Hành vi của Bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây tác động xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi giữa Bị cáo và Bị hại không có mâu thuẫn trước đó, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất mà Bị cáo đã dùng vỏ chai bia thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng trán Bị hại, điều này thể hiện bản chất côn đồ của Bị cáo. Bên cạnh đó, bản thân Bị cáo có nhân thân không được tốt, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Do vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Bị cáo đã bồi thường được một phần chi phí điều trị cho Bị hại nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho Bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, Bị cáo là lao động chính trong gia đình và có con nhỏ, gia đình của Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không cần thiết phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt Bị cáo bằng hình thức cải tạo không giam giữ, Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập cho Bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu Bị cáo bồi thường tổng các khoản là: 40.012.662 đồng. Đối với tiền viện phí và tiền thuốc, Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 1.612.662 đồng, Bị cáo đã bồi thường được 1.500.000 đồng nên buộc Bị cáo tiếp tục bồi thường cho chị L là 112.662 đồng, làm tròn 113.000 đồng.

Đối với tiền ngày công lao động, chị L chỉ nhập viện điều trị 01 ngày và phải điều trị trong vòng 01 tuần, tại phiên tòa Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị L 10 ngày công lao động nên chỉ chấp nhận số ngày công lao động của chị L

bị mất là 10 ngày, bên cạnh đó chị L làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, tại phiên tòa Bị cáo đồng ý bồi thường 300.000 đồng/ngày là phù hợp, như vậy buộc Bị cáo bồi thường cho chị L số tiền bị mất thu nhập là:  $10 \times 300.000 \text{ đồng/ngày} = 3.000.000 \text{ đồng}$ .

Về tổn thất tinh thần, chị L bị đánh vào vùng trán, vết thương ảnh hưởng đến thẩm mỹ nên việc chị L yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là chính đáng, mức tổn thất tinh thần bằng 05 tháng lương cơ sở, như vậy buộc Bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho chị L số tiền là:  $05 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 7.450.000 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng, buộc Bị cáo bồi thường cho chị L số tiền 10.563.000 đồng. Đồng thời chị L được nhận số tiền 1.500.000 đồng mà Bị cáo đã nộp.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với vỏ chai bia là hung khí gây án do không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Do Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố Bị cáo **Huỳnh Thị T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 36, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Thị T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Giao Bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Bị cáo Huỳnh Thị T bồi thường cho chị Nguyễn Thị L các khoản:

- Tiền viện phí và tiền thuốc: 113.000 đồng (Một trăm mười ba nghìn đồng).

- Tiền mất thu nhập: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Tiền tổn thất tinh thần: 7.450.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng: 10.563.000 đồng (Mười triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị L được nhận số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 006837 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho Bị cáo Huỳnh Thị T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX. Bình Minh: 01

- Chi cục THADS TX. Bình Minh: 01
- Công an TX. Bình Minh: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- UBND xã Tân Phú, huyện Tam Bình: 01
- Các Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu: 04

**Trần Quốc Huy**